

Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ

K, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đàm Thị Mỹ H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 26, Tổ 1, khu phố KT, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 26, Tổ 1, khu phố KT, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đàm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đàm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Đàm Gia B, sinh ngày 19/01/2003 và Nguyễn Đàm Nhật B, sinh ngày 19/3/2008, cháu Gia B và cháu Nhật B có nguyện vọng muốn sống với bà H, bà H và ông T thỏa thuận về con như sau: Giao 02 cháu Nguyễn Đàm Gia B và Nguyễn Đàm Nhật B cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông T cấp dưỡng nuôi cháu Gia B mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu Nhật B nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nhật B.

Ông T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Bà Đàm Thị Mỹ H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và nộp thay cho ông T án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000249 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện k;
- CC THA DS h. k;
- UBND xã Vĩnh p A, .
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm